

Bài 89: ung, ưc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực đặc thù - năng lực ngôn ngữ

- Nhận biết các vần **ung, ưc**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ung, ưc**.
- Nhìn chữ, hoàn thành trò chơi: sút bóng vào khung thành có vần **ung, ưc**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Sáng sớm trên biển*.
- Viết đúng các vần **ung, ưc**; các tiếng **lưng, cá mực** (trên bảng con).

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Khởi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khởi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế
- Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong nhóm, trong tổ và trong lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ti vi, máy tính
- Bộ đồ dùng
- Bảng con, phấn

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A. Hoạt động mở đầu (5') <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài <i>Gà mẹ, gà con</i> - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS nhận xét
B. Hoạt động hình thành kiến thức mới	
1. Giới thiệu bài (2') <ul style="list-style-type: none"> - GV: Hôm nay, các em sẽ được học vần mới, đó là vần ung, ưc. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và lắng nghe
2. Chia sẻ và khám phá: (BT 1)	
2.1. Dạy vần ung (5') <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: ung - GV phát âm ? Phân tích tiếng ung? ? Đánh vần vần ung? - GV chỉ hình, hỏi: ? Đây là hình ảnh gì? - GV giải nghĩa - GV đọc từ khóa - GV giới thiệu mô hình tiếng <i>lưng</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc ung. - HS phân tích - HS đánh vần (cá nhân, cả lớp) - HS: sung
2.2. Dạy vần ưc (5') <ul style="list-style-type: none"> - GV viết bảng: ưc - GV phát âm ? Phân tích tiếng ưc? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS phát âm, phân tích, đánh vần - HS đọc ưc - HS phân tích

<p>? Đánh vần vần ưc?</p> <p>- GV đưa hình, hỏi:</p> <p>? Đây là hình ảnh gì?</p> <p>- GV giải nghĩa</p> <p>- GV đọc từ khóa</p> <p>? Trong từ cá mực tiếng nào có vần ưc?</p> <p>- GV giới thiệu mô hình tiếng <i>mực</i></p> <p>? Chúng ta vừa học vần mới nào?</p> <p>? Vần ung vần ưc có điểm gì giống và khác nhau?</p> <p>? Tiếng mới nào?</p> <p>- GV chỉ mô hình từng vần, tiếng, cả lớp đánh vần, đọc trơn.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (5') (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)</p> <p>- GV xác định yêu cầu</p> <p>- GV chỉ từng từ</p> <p>- GV yêu cầu từng cặp HS: 1 HS chỉ hình, 1 HS tìm từ ngữ ứng với hình đó)</p> <p>- GV mời báo cáo kết quả.</p> <p>- GV yêu cầu làm bài trong VBT.</p> <p>- GV chỉ từng hình.</p> <p>3.2. Tập viết (15') (BT4 - Bảng con)</p> <p>a. Đọc</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đọc các chữ, tiếng vừa học được viết trên bảng lớp.</p> <p>b. GV hướng dẫn HS viết</p> <p>* Vần <i>ưng</i></p> <p>? Vần ưng được viết bằng những chữ nào?</p> <p>Nhận xét độ cao?</p> <p>- GV cho HS xem quy trình viết vần ưng</p> <p>- GV viết mẫu: ưng</p> <p>* Tiếng <i>lưng</i></p> <p>? Nhận xét độ cao các chữ trong tiếng lưng?</p> <p>- GV cho HS xem quy trình viết</p> <p>- GV viết bảng</p> <p>* ưc, cá mực (tương tự)</p> <p>- Nhận xét bảng</p> <p>* Củng cố, dặn dò (2')</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS đánh vần (cá nhân, cả lớp)</p> <p>- HS: cá mực</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS tiếng mực có vần ưc</p> <p>- HS phát âm, phân tích, đánh vần</p> <p>- HS quan sát, nghe</p> <p>- HS đọc, cả lớp đọc: <i>gùng, chim ưng, trứng, thức đêm, rùng, lực sĩ.</i></p> <p>- HS tìm theo cặp</p> <p>- HS báo cáo kết quả theo cặp: 1. chim ưng, 2. trứng, 3. gùng,...</p> <p>- HS làm bài trong VBT</p> <p>- Cả lớp nhắc lại</p> <p>- HS đọc: ưng, lưng, ưc, cá mực</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS nêu</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS viết bảng con</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Ôn, đọc lại các vần và các tiếng chứa vần ưng, ưc - Tìm xung quanh nơi em sống các sự vật, con vật có vần ưng, ưc - Luyện viết bảng con thêm các vần, các tiếng vừa học. 	
--	--

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* Ôn định tổ chức (1')</p> <p>3. Hoạt động luyện tập</p> <p>3.3. Tập đọc (BT 3) (32')</p> <p>a. GV giới thiệu tranh minh họa: Mặt trời từ từ nhô lên, soi rọi muôn nơi khiến mặt biển như được nhuộm hồng</p> <p>b. GV đọc mẫu.</p> <p>c. GV yêu cầu HS gạch chân các từ sau: biển, xa tím tắp, vàng hồng, sóng nhấp nhô, nắng sớm, nô đùa, sáng rực và luyện đọc.</p> <p>d. Luyện đọc câu</p> <p>? Bài đọc có mấy câu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ chậm từng câu cho HS đọc vỡ. - GV yêu cầu HS đọc tiếp nối từng câu <p>e. GV tổ chức thi đọc tiếp nối 2 đoạn (4 câu/ 3 câu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia đoạn - GV nhận xét. <p>g. Tìm hiểu bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu - GV mời HS đọc từng ý - GV yêu cầu từng HS đọc thầm, tự hoàn thành bài tập và báo cáo kết quả. - GV cho cả lớp đọc kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc cả 2 trang <p>4. Củng cố, dặn dò (2')</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Về nhà đọc cho người thân nghe câu chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe, quan sát - HS nghe - HS quan sát, nghe và đọc - HS trả lời: 7 câu - Cả lớp đọc thầm rồi đọc thành tiếng (1 HS, cả lớp). - HS đọc (cá nhân, từng cặp). - HS đọc nối tiếp đoạn - Nhận xét - HS đọc cả bài - Cả lớp đọc cả bài - HS nghe - HS đọc - HS thực hiện - Cả lớp đọc: a. Khi vàng hồng nhô lên, mặt biển ửng hồng. b. Những tia nắng sớm nô đùa trên sóng. - HS đọc

Sáng sớm trên biển	
--------------------	--

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....